

Một số giải pháp đổi mới chính sách phát triển nông nghiệp cho đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ của Việt Nam

NGUYỄN THÚY ANH*
LÊ PHƯƠNG HÒA**

Đối với người Khmer vùng Tây Nam Bộ, Đảng và nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt bởi đây là nhóm đồng bào có dân số lớn trong các dân tộc của Việt Nam sống tập trung dọc vùng biên giới và có quan hệ thân tộc đối với người Khmer ở Campuchia. Do vậy, bên cạnh mục tiêu hỗ trợ nhằm cải thiện đời sống cho bà con để hòa chung vào dòng chảy của cộng đồng các dân tộc Việt Nam thì sự ổn định, phát triển của bà con Khmer cũng sẽ góp phần đặc biệt vào sự ổn định chính trị, an ninh biên giới, tạo môi trường giao lưu thân thiện với nước bạn Campuchia.

Trong những năm qua, đời sống của bà con Khmer đã được cải thiện rất nhiều cả về khía cạnh kinh tế lẫn các tiêu chí xã hội. Nhưng nhìn mặt bằng chung, đời sống kinh tế của bà con Khmer vẫn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp, thu nhập bấp bênh và chưa thực sự làm chủ sản xuất và thị trường.

1. Điều kiện phát triển nông nghiệp của đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ hiện nay

Có thể khẳng định, đối với phát triển nông nghiệp vùng Tây Nam Bộ về cơ bản có nhiều lợi thế nhất trong cả nước, tuy nhiên đối với riêng đồng bào dân tộc Khmer thì lợi thế trong phát triển nông nghiệp tập trung ở những điểm sau:

Đồng bào Khmer sống khá tập trung ở vùng Tây Nam Bộ, đây là vùng đất với nhiều điều kiện thiên nhiên ưu đãi, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Vùng Tây Nam Bộ có tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp và thủy hải sản lớn nhất cả nước, với các chỉ số năm 2008 so với cả nước là: diện tích đất sản xuất nông nghiệp chiếm 27,2%, trong đó diện tích trồng lúa bằng 52%; sản lượng thóc chiếm 53,4%; lượng gạo xuất khẩu chiếm 90%; diện tích mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản bằng 70%; sản lượng thủy sản chiếm 58,7%, trong đó khai thác bằng 40,4% và nuôi trồng bằng 74,6%; giá trị xuất khẩu thủy sản chiếm trên 60%; là vùng cây ăn quả lớn nhất cả nước...⁽¹⁾. Hơn nữa Tây Nam Bộ tiếp giáp với một thị trường lớn là vùng Đông Nam Bộ có nhu cầu cao về lương thực - thực phẩm và nông

* TS. Nguyễn Thúy Anh, Viện phát triển hợp tác kinh tế

** TS. Lê Phương Hòa, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

thủy sản nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đồng thời là địa bàn thu hút nhiều lao động và có khả năng cung cấp các dịch vụ chất lượng cao như xuất nhập khẩu, y tế, đào tạo, chuyển giao công nghệ...

Cơ cấu dân số của người Khmer trẻ với lực lượng lao động dồi dào (67% trong độ tuổi lao động) và với đặc điểm lao động nông nghiệp thường mở rộng biên độ tuổi hơn so với độ tuổi quy định thì nguồn lực lao động tham gia sản xuất nông nghiệp của người Khmer rất dư dôi. Đây là lợi thế cho nguồn đầu vào của sản xuất nông nghiệp nhưng cũng là vấn đề xã hội nếu không cân đối được lực lượng sản xuất và tư liệu sản xuất trong nông nghiệp của bà con.

Người Khmer gắn bó với truyền thống trồng lúa nước từ rất lâu đời, cộng thêm sự giao thoa với người Kinh và công tác khuyến nông được phổ biến giúp cho kỹ thuật canh tác nông nghiệp nói chung và trồng lúa nói riêng của người Khmer khá tốt. Ngoài ra kỹ thuật trồng rau màu, cây ăn quả của người Khmer được đánh giá cao.

Sự quan tâm của Nhà nước đối với công tác phát triển xã hội cho đồng bào Khmer trong thời gian qua rất lớn, ngoài những chính sách chung dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, người Khmer còn được hưởng một số chính sách ưu tiên dành riêng (chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, chính sách hỗ trợ về tín dụng...). Đồng bào khmer cùng các dân tộc khác đang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, trong đó đặc biệt nhấn mạnh những tiêu chí về thu nhập, phát triển hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội. Đây sẽ là bước đệm tốt cho phát triển nông

ng nghiệp nông thôn ở vùng đồng bào Khmer

Bên cạnh những điểm mạnh thì phát triển nông nghiệp cho đồng bào Khmer còn nhiều khó khăn như: Thiếu đất sản xuất mà nguyên nhân một phần tư quá trình từ tích tụ ruộng đất, chuyển nhượng đất công thêm vấn đề dân số tăng trong khi đô thị hóa, phát triển hạ tầng nông thôn khiến cho diện tích đất sản xuất bị thu hẹp đáng kể. Mặc dù chính phủ đã có những chủ trương hỗ trợ đất ở và đất sản xuất⁽²⁾ cho bà con nhưng trên thực tế số lượng bà con sống bằng nông nghiệp nhưng không có đất sản xuất hoặc có ít, không đủ quy mô canh tác vẫn còn khá nhiều. Điều này dẫn đến khó khăn cho bà con trong phát triển sản xuất và cải thiện đời sống.

Vấn đề hạn chế về tiếng phổ thông dẫn đến khó khăn trong việc tiếp thu khoa học công nghệ, nắm bắt thông tin thị trường. Việc phổ biến, tuyên truyền hay tập huấn cho bà con Khmer trong thời gian qua chưa thực sự phát huy hiệu quả khi mức độ hiểu, nắm bắt vấn đề của bà con bị hạn chế do không thông thạo tiếng phổ thông. Các chương trình phổ biến, đào tạo bằng tiếng Khmer chưa nhiều, đặc biệt là trong chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp và các thông tin thị trường. Bên cạnh đó bà con Khmer có trình độ học vấn thấp, thấp nhất trong nhóm 5 dân tộc thiểu số lớn nhất của Việt Nam là một trong những rào cản cho phát triển đối với nhóm dân tộc này. Hạn chế về trình độ dẫn đến hạn chế về khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật mới, hạn chế trong nắm bắt thông tin thị trường và đổi mới trong phương thức sản xuất nông nghiệp.

Bà con nông dân Khmer hiện vẫn còn hạn chế trong năng lực sản xuất hàng hóa nông sản và tiếp cận thị trường, trong điều kiện hàng nông sản là một loại sản phẩm thời vụ và chi sự chi phối bởi nhiều yếu tố từ cả khách quan quan trọng trong việc phát triển thị trường nông sản. Để sản xuất hàng hóa nông sản đòi hỏi trình độ sản xuất và tiếp cận thị trường phải đạt đến một mức độ nhất định nhưng những điều kiện kinh tế nông nghiệp hiện tại của người Khmer còn ở mức khá giản đơn so với thị trường và chưa phát triển so với tiềm năng và thế mạnh của vùng Tây Nam Bộ. Thiếu phương tiện, máy móc, kỹ thuật tiên tiến để phát triển nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, và đặc biệt là phát huy hiệu quả thị trường nông sản cùng là một vấn đề khó khăn đang đặt ra cho bà con Khmer.

Sản xuất nông nghiệp của người Khmer hiện còn trong tình trạng manh mún, quy mô nhỏ lẻ, tính liên kết giữa bà con với nhau để sản xuất hàng hóa còn yếu. Liên kết giữa người dân với doanh nghiệp, các nhà khoa học thiếu dẫn đến tình trạng sản xuất vẫn còn theo tự phát, tính quy hoạch và định hướng thị trường còn rất mờ.

Bên cạnh những khó khăn do vấn đề nội tại của bản thân thì đồng bào Khmer cũng chịu nhiều áp lực từ những vấn đề khách quan bên ngoài mang tới. Biến đổi khí hậu đang gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến toàn vùng Tây Nam Bộ. Theo các nghiên cứu đã có, vùng Tây Nam Bộ có gần một nửa diện tích bị ngập lũ từ 3 đến 4 tháng mỗi năm, tuy có mang lại phù sa và nguồn lợi thủy sản phong phú nhưng vừa có mặt hạn chế lớn đối với canh tác nông

ng nghiệp và gây nhiều khó khăn cho cuộc sống của dân cư; có tới 60 vạn ha đất nhiễm phèn và trên 70 vạn ha đất nhiễm mặn, muốn cải tạo phải đầu tư rất lớn; cốt đất thấp thường bị ngập lụt trên diện rộng, dài ngày. Với việc biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sự ngăn dòng sông Mê Kông làm thủy điện, tình trạng xâm nhập mặn ở các tỉnh ven biển... sẽ tiếp tục có các tác động tiêu cực đến phát triển nông nghiệp của vùng nếu không có các giải pháp ứng phó hiệu quả. Ngoài ra, giá vật tư đầu vào cho nông sản ngày càng tăng và thường xuyên biến động dẫn đến việc tăng chi phí đầu vào cho sản xuất trong điều kiện vốn của bà con ít. Bên cạnh đó, vấn đề quản lý chất lượng vật tư nông sản cũng đang nổi lên khi có hiện tượng làm giả, làm nhái dẫn đến thua thiệt cho bà con nông dân, ảnh hưởng lớn tới bà con đồng bào dân tộc thiểu số.

Có thể, yếu tố làm nên sự thuận lợi của bà con Khmer trong phát triển nông nghiệp cơ bản đến từ bên ngoài, trong khi những hạn chế lại nằm phần lớn ở năng lực nội tại bên trong. Do đó để thúc đẩy sự phát triển nông nghiệp ở bà con vùng đồng bào Khmer đòi hỏi phải có một chương trình kế hoạch lâu dài và tổng thể. Phát huy thế mạnh bên trong trong điều kiện chấp nhận từng bước khắc phục các điểm yếu.

2. Khuyến nghị giải pháp khuyến khích, hướng dẫn, động viên đồng bào Khmer vùng Tây Nam Bộ phát triển nông nghiệp

Trên cơ sở đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức cũng như kết hợp với định hướng phát triển chung và riêng

cho vùng đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ, chúng tôi khuyến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách phát triển nông nghiệp cho đồng bào Khmer như sau:

Thứ nhất, quy hoạch phát triển sản xuất nông sản của vùng đồng bào Khmer nên theo hướng tiếp cận chuỗi giá trị thị trường nông sản. Trong đó đặc biệt lưu ý xây dựng thương hiệu cho mặt hàng nông sản của vùng. Thế mạnh sản phẩm nông nghiệp của đồng bào là lúa, dưa hấu, hành, tỏi...chăn nuôi bò sữa (đây hiện đang được đánh giá là loại hình giúp giảm nghèo khá hiệu quả cho đồng bào hiện nay). Trong vấn đề quy hoạch phát triển và định hướng thị trường của đồng bào Khmer nên được đặt và lồng ghép chặt chẽ trong phát triển nông nghiệp đồng bằng Sông Cửu Long.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển thủy lợi, mạng lưới giao thông, cấp điện và thông tin liên lạc trong vùng. Chú trọng phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng cho vùng đồng bào Khmer, nhất là mạng lưới thủy lợi. Phát triển thủy lợi ở không chỉ giải quyết nước tưới, mà phải bao gồm các nhiệm vụ quan trọng là: xây dựng hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh bao gồm các công trình tưới và tiêu chủ động cho cây trồng; phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản, thực hiện thau chua, xổ phèn, ngăn mặn để cải tạo đất cho phát triển cây trồng; quản lý và kiểm soát lũ đồng bộ từ công trình đầu môi, kênh trục các cấp, đến hệ thống nội đồng để đảm bảo an toàn cho sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân; kết hợp với ngành giao thông và các ngành khác đảm bảo sự hoạt động bình thường của người dân ngay trong mùa lũ.

Thứ ba, đẩy mạnh cơ khí hoá nông nghiệp, tập trung vào các khâu làm đất, gieo cấy, gặt, đập lúa; mở rộng sử dụng máy sấy, cơ bản chủ động làm khô hết sản lượng lúa hè thu; trang bị đủ bình bơm thuốc trừ sâu đeo vai và có động cơ để chủ động phòng trừ sâu bệnh và dập tắt các dịch bệnh khi cần thiết. Sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp với quy mô và hình thức thích hợp tạo điều kiện tiếp thu cơ khí một cách có hiệu quả. Tổ chức sắp xếp lại hệ thống cơ khí hướng vào phục vụ nông nghiệp và nông thôn, huy động mọi thành phần kinh tế tham gia.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp. Cần xây dựng cơ chế tổ chức liên kết: hộ nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp với các cơ chế chính sách thích hợp, để hướng tới phần lớn nông dân sản xuất hàng hóa bán theo hợp đồng. Triển khai thực hiện xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông - lâm sản - thủy sản; phát triển các công trình phục vụ thương mại. Phát triển các mô hình nông nghiệp sử dụng công nghệ cao cùng với việc tổ chức và thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm thâm canh tăng năng suất và nâng cao chất lượng nông sản. Hiện tượng trong mấy năm qua thường xảy ra với nông nghiệp là được mùa mất giá được giá mất mùa cần được lưu tâm bằng các bài toán quản lý, điều tiết thị trường của nhà nước.

Thứ năm, tăng cường khả năng tiếp cận của người Khmer với các chương trình phát triển hiện nay (đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số). Bên cạnh việc tăng cường khả năng tiếp cận cần có những biện pháp, cách thức để nâng cao hiệu quả của

các chương trình này. Cụ thể lưu ý:

+ Phương pháp tiếp cận: phải theo hướng cầm tay chỉ việc và bằng tiếng Khmer, đặc biệt cần phổ biến các chương trình, dự án quan nhà chùa để tạo niềm tin và sự đồng thuận trong dân

+ Nội dung chương trình nên tập trung có trọng điểm trong điều kiện nguồn lực hạn chế hiện nay theo thứ tự ưu tiên nhưng lưu ý đến những khó khăn của người Khmer để tập trung giải quyết những khâu then chốt, chính yếu

Thứ sáu, chính sách hỗ trợ tín dụng đối với đồng bào Khmer nên được cải thiện sao cho dân đủ vốn để sản xuất. Điều này không những hỗ trợ người dân phát triển sản xuất mà còn có thể hạn chế bán sản phẩm ở ạt ngay khi thu hoạch lúa gạo để thanh toán tiền mua vật tư nợ từ đầu mùa vụ. Cụ thể: thứ nhất, cần xem xét lại công tác tuyên truyền về chính sách tín dụng cho bà con để bà con thực sự hiểu mục đích và nội dung cũng như các cam kết ràng buộc khi tham gia vay vốn. Thứ hai, cơ chế giải ngân nên đi kèm theo hoặc bổ sung các hướng dẫn kỹ thuật, điều này có thể khiến cho chi phí của các tổ chức tín dụng tăng nhưng hiệu quả xã hội sẽ tăng nhanh khi bà con được giám sát và hỗ trợ kỹ thuật để đầu tư sản xuất. Thứ ba, quy mô vốn phải đủ lớn để đảm bảo bà con có đủ kinh phí để mua vật tư đầu vào theo giá thị trường. Chẳng hạn đối với các món vay hỗ trợ chăn nuôi thì quy mô vay phải tối thiểu bằng giá trị nguồn tư liệu đầu vào (con giống + thức ăn chăn nuôi trong 1 chu kỳ chăn nuôi + hỗ trợ phát triển sửa sang chuồng trại). Thứ tư, thời gian hoàn vốn phải đủ dài tính từ khâu bắt đầu sản xuất đến khâu tiêu thụ

được sản phẩm ra thị trường, thời gian tiêu thụ sản phẩm ra thị trường thường có độ trễ nhất định sau thu hoạch

Thứ bảy, điều tiết, hỗ trợ phát triển thị trường nông sản của đồng bào Khmer, nhà nước nên có những sự hỗ trợ đặc thù riêng so với cái chung của nông dân Đồng bằng Sông Cửu Long:

+ Nhà nước kết hợp với doanh nghiệp có cơ chế thu mua lúa gạo tạm trữ cho nông dân tránh bị thương lái ép giá

+ Hướng dẫn nông dân cách thức bảo quản nông sản để tránh làm giảm giá trị hàng nông sản dẫn đến thua lỗ đối với các loại trái cây, sữa tươi...

+ Cung cấp thông tin hướng dẫn thị trường mà cụ thể là có những khuyến cáo về loại cây trồng theo từng năm phù hợp với bà con

+ Kết nối doanh nghiệp với người dân để bao tiêu sản phẩm, đặc biệt chính quyền địa phương/ xã cần đứng ra bảo lãnh pháp lý cho người dân trong các tranh chấp với các doanh nghiệp/ thương lái

+ Tìm hướng tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân

Một biện pháp nữa là phát triển mô hình tổ hợp tác cho bà con Khmer trong sản xuất nông nghiệp theo ngành hàng cụ thể. Điều này một mặt giúp cho công tác khuyến nông dễ dàng hơn, giúp bà con tiếp cận khoa học công nghệ nhanh hơn, đảm bảo liên kết tiếp cận thông tin thị trường để chủ động sản xuất và bảo vệ quyền lợi thành viên. Hiện đã có những mô hình tổ hợp tác nông nghiệp của bà con Khmer khá thành công, nên được phổ biến và nhân rộng ra.

Cuối cùng, phát triển thủy sản cũng là một trong những định hướng phát triển nông nghiệp cho bà con Khmer, tuy nhiên đây là phân ngành đòi hỏi phải có tư liệu sản xuất là trình độ kỹ thuật đạt đến một mức độ nhất định thì mới làm được tốt. Tránh tình trạng một số bà con đầu tư nhưng do không biết cách sản xuất phù hợp dẫn đến thua lỗ như hiện nay. Đối với phát triển thủy sản của vùng, cần hướng dẫn kỹ bà con ở không chỉ về kỹ thuật mà đặc biệt lưu ý thông tin thị trường, đầu ra cho sản phẩm. Các giải pháp cụ thể để phát triển thủy sản của bà con:

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản, tạo được những vùng sản xuất tập trung để áp dụng công nghệ tiên tiến, tạo sản lượng hàng hóa lớn và ổn định, đồng thời bảo vệ môi trường sinh thái. Đảm bảo nước thường xuyên quanh năm cung cấp cho các vùng nuôi (nuôi nước ngọt cần đủ nước ngọt, nuôi nước lợ cần đủ thường xuyên nước lợ). Có chỗ để xử lý nước thải bẩn hoặc nhiễm bệnh từ ao nuôi ra trước khi đổ vào các công trình chung.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học - công nghệ, đồng thời lựa chọn giống, công nghệ nuôi hải sản phù hợp; bảo quản nguyên liệu thủy sản sau thu hoạch. Chú trọng cải tiến kỹ thuật canh tác và công nghệ sản xuất. Xây dựng và cải tạo đồng ruộng đúng kỹ thuật phù hợp với các mô hình và phương thức nuôi trồng. Lựa chọn mô hình sản xuất ở từng vùng phải phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và cung cấp nước. Cần phải có các bước đi vững chắc trong việc phát triển nuôi trồng thủy sản, tiến dần từ nuôi quảng canh cải tiến

kết hợp với trồng lúa, sang nuôi bán thâm canh, thâm canh.

+ Tăng cường dịch vụ tập huấn và công tác khuyến ngư. Tăng cường tập huấn bồi dưỡng về công nghệ nuôi, giống mới và sử dụng thức ăn công nghiệp, bảo vệ môi trường phòng ngừa dịch bệnh đối với vùng nuôi thâm canh và vùng núi. Xây dựng các điểm mô hình trình diễn trên cơ sở đó để mở rộng quy mô sản xuất như: nuôi tôm sú thâm canh, nuôi thủy sản lồng bè trên biển, nuôi tôm càng xanh thâm canh, nuôi xen canh, luân canh cá ruộng và nuôi cá rô phi cao sản... Tăng cường phổ biến kỹ thuật trên sách khổ nhỏ, trên băng ghi hình... bằng tiếng Khmer.

Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước hiện nay, hy vọng trong thời gian tới, cùng với sự phát triển chung của vùng Tây Nam Bộ và cả nước, diện mạo nông nghiệp và nông thôn của bà con đồng bào dân tộc Khmer sẽ nhanh chóng được cải thiện, tận dụng thế mạnh, phát huy lợi thế để nắm bắt cơ hội mới/.

CHÚ THÍCH

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2012), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020*.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2013), Quyết định Số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 05 năm 2013 về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số đời sống khó khăn vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015.